TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Sè: 83/2021/Q§ST - HNG§	*T©n Yªn, ngµy 17 th¸ng 5 n¨m 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Thân Thị T, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở: Thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Cầu Cần, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thành Long, sinh ngày 18/5/2012 và Nguyễn Thị Thảo Nguyên,

sinh ngày 02/11/2014. Chị Thân Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn S.

Sau khi ly hôn, chị Thân Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Thân Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011260 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả chị Thân Thị T số tiền 150.000 đồng chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Lập;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân